TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 09/2018/DS-ST
Ngày 27-7-2018
V/v tranh chấp về thừa kế tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Bà Nguyễn Thị Linh Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Dỏn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2017/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp về thừa kế tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 454/2018/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 607/2018/QĐST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2018 và Thông báo về thời gian mở phiên tòa số 1437/TB-TA ngày 29 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Minh A; sinh năm 1938; nơi ĐKHKTT: Số 14/228 đường B, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 181 đường E, quận G, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đồng Duyên H - Luật sư Công ty Luật I thuộc Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Bùi Thị Kim K, sinh năm 1961; nơi ĐKHKTT: Số 33/39 L, phường M, quận G, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Công ty Trách nhiệm hữu hạn May N, đường O, thôn P, xã Q, huyện R, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Bùi Thị Kim S, sinh năm 1959; nơi cư trú: Số 19 C170 đường S, phường T, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Chị Bùi Thị Mai U, sinh năm 1963; nơi cư trú: Số 12/285 đường V, phường X, quận G, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Chị Bùi Thúy Y, sinh năm 1965; nơi ĐKHKTT: Số 14/228 đường B, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Cộng hòa Liên bang Đức; vắng mặt (đề nghị xét xử vắng mặt).

4. Anh Bùi Anh A', sinh năm 1974; nơi ĐKHKTT: Số 14/228 đường B, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Cộng hòa Liên bang Đức; vắng mặt.

5. Chị Bùi Thị Lan B', sinh năm 1977; nơi cư trú: Số 181 đường E, quận G, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện nộp ngày 13/02/2017 và các văn bản khác, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Minh A trình bày:

Bà A và chồng bà A là ông Bùi Xuân C' kết hôn năm 1959 và sinh được 06 người con là các anh chị: Bùi Thị Kim S, Bùi Thị Kim K, Bùi Thị Mai U, Bùi Thúy Y, Bùi Anh A' và Bùi Thị Lan B'. Vợ chồng bà A không có con riêng, không có con nuôi. Quá trình chung sống vợ chồng bà A được Nhà máy Xi măng D' cấp cho 01 gian nhà có diện tích khoảng 60m^2 thuộc khu tập thể 54 gian tại địa chỉ số 14/28 đường B, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng. Năm 2013, ông C' chết không để lại di chúc. Bà A tiếp tục ở gian nhà này cho đến tháng 3/2016, chủ dự án Vinhomes Riverside Hải Phòng thực hiện dự án, giải phóng mặt bằng trong đó có gian nhà của vợ chồng bà A. Khi thu hồi gian nhà này thì chủ dự án đã đền bù cho gia đình bà A số tiền là 2.600.000.000 đồng và lô đất tái định cư diện tích 70m^2 tại thửa đất số 237, tờ bản đồ số 32; địa chỉ thửa đất: Số 02, lô TĐC 36, Khu tái định cư Vinhomes Riverside Hải Phòng (viết tắt là diện tích 70m^2 tại thửa đất số 237, tờ bản đồ số 32), phường E', quận D, Hải Phòng. Diện tích đất này đã được Ủy ban nhân dân quận D cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 856758 ngày 18/8/2016 cho bà A là người đại diện cho các đồng thừa kế của ông Bùi Xuân C'. Số tiền 2.600.000.000 đồng có được từ việc đền bù, bà A và các con đã cho chị Bùi Thị Lan B' 400.000.000 đồng để trả nợ, cho anh Bùi Anh A' 150.000.000 đồng; sử dụng vào một số việc khác hết 50.000.000 đồng, số tiền còn lại là: 2.000.000.000 đồng bà A đã mua nhà tại địa chỉ số 181 đường E, phường G', quận G, thành phố Hải Phòng hết 2.200.000.000 đồng. Do khi mua ngôi nhà này, bà A phải vay số tiền 200.000.000 đồng nên bà A muốn bán lô đất tái định cư diện tích 70m^2 tại thửa đất số 237, tờ bản đồ số 32 để chia phần di sản của ông C' cho những người được quyền thừa kế di sản của ông C' và phần mà bà A được hưởng đối với diện tích đất này để trả nợ nhưng chị Bùi Thị Kim K không đồng ý nên bà A khởi kiện yêu cầu chia phần di sản thừa kế của ông Bùi Xuân C' trong tài

sản chung của bà A và ông C' là quyền sử dụng diện tích đất 70m^2 tại thửa đất số 237, tờ bản đồ số 32 đã được Ủy ban nhân dân quận D cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 856758 ngày 18/8/2016.

Tại bản tự khai ngày 21/12/2017, chị Bùi Thị Kim K trình bày: Chị Kim K không tranh chấp với bà A về thửa đất số 237, tờ bản đồ số 32 nhưng chị Kim K không đồng ý với yêu cầu chia di sản thửa kế của bà A.

Tại văn bản các ngày 27/10/2017, ngày 30/10/2017 và ngày 18/12/2017, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị Kim S, chị Bùi Thị Mai U và chị Bùi Thị Lan B' thống nhất trình bày: Các chị đều là con của ông C' (chết năm 2013) và bà A. Bố mẹ các chị sinh được 06 người con. Hiện tại anh A' và chị Y đang sinh sống tại Cộng hòa Liên bang Đức. Chị Kim K sinh sống thường xuyên tại Xưởng may Xuân Ngọc tại địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện R, thành phố Hải Phòng. Các chị S, U, B' nhất trí với lời trình bày của bà A về nguồn gốc diện tích đất 70m^2 tại thửa đất số 237, tờ bản đồ số 32. Nay bà A yêu cầu chia phần di sản thừa kế của ông C' đối với tài sản chung của bà A và ông C' là quyền sử dụng diện đất 70m^2 tại thửa đất số 237, tờ bản đồ số 32, các chị S, U, B' đều nhất trí với yêu cầu của bà A. Vấn đề này xảy ra trong nội bộ gia đình nên các chị S, U, B' muốn được tự giải quyết, do vậy tuy đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng các chị S, U, B' đã không đến Tòa án để làm việc. Trong số 06 người con, hiện chỉ còn Chị Kim K và chị Thúy Y không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà A, lý do vì sao các chị cũng không nắm được. Trong trường hợp không có sự thống nhất của các thành viên trong gia đình thì các chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị S, chị U và chị B'.

Tại văn bản ngày 16/7/2018, chị Bùi Thúy Y trình bày: Do có công việc cần phải giải quyết tại Việt Nam nên chị Y về Việt Nam từ ngày 07/7/2018 và trở lại Cộng hòa Liên bang Đức vào chiều ngày 16/7/2018. Chị Y không nhận được văn bản ủy thác của Tòa án, tuy nhiên thông qua những người thân trong gia đình chị Y cũng biết toàn bộ nội dung và diễn biến vụ việc mà bà A khởi kiện tại Tòa án. Chị Y xác nhận mối quan hệ huyết thống trong gia đình như bà A và các chị S, U, B' trình bày. Chị Y nhất trí với lời trình bày của bà A về nguồn gốc tài sản chung của bà A, ông C', di sản thừa kế của bố chị (ông C') để lại. Nay bà A khởi kiện muốn chia phần di sản thừa kế của ông C' trong tài sản chung với bà A là quyền sử dụng diện tích đất 70m^2 tại thửa đất số 237, tờ bản đồ số 32, chị Y đồng ý với quan điểm của bà A. Phần di sản thừa kế chị Y được hưởng của ông C', chị Y đồng ý để cho bà A (mẹ đẻ của chị Y) quản lý. Chị Y và bà A sẽ tự giải quyết với nhau về vấn đề này. Do chị Y sinh sống ở Cộng hòa liên bang Đức nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và các văn bản tố tụng của Tòa án cần tống đạt đề nghị Tòa án giao cho bà A nhận thay, chị Y không có ý kiến, khiếu nại gì.

Ngày 01/6/2018, Tòa án nhận được Bản cam kết về việc từ chối quyền thừa kế tài sản ngày 23/5/2018 của anh Bùi Anh A'. Văn bản này đã được Tổng Lãnh sự quán

Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức chứng thực anh Bùi Anh A’ cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung của văn bản và đã ký vào văn bản này trước sự chứng kiến của cán bộ lãnh sự. Theo đó, anh A’ xác nhận: Ông Bùi Xuân C’ (bố đẻ anh A’) đã chết. Mẹ đẻ anh A’ là bà Nguyễn Thị Minh A đại diện cho các đồng thừa kế của ông C’ đứng tên quyền sử dụng diện tích đất 70m^2 tại thửa đất số 237, tờ bản đồ số 32. Anh A’ được thừa kế phần di sản thừa kế của ông C’ để lại trong diện tích đất nêu trên nhưng anh A’ từ chối nhận thừa kế và nhường lại quyền thừa kế đó cho bà A. Anh A’ cam kết việc nhường quyền thừa kế cho bà A là hoàn toàn tự nguyện, đúng ý chí của anh A’.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà A trình bày: Đây là việc nội bộ trong gia đình bà A. Do bà A cần tiền để chi phí vào một số công việc nên muốn bán diện tích đất 70m^2 tại thửa đất số 237, tờ bản đồ số 32 mà bà A là đại diện cho các đồng thừa kế đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, không nhận được sự nhất trí của tất cả đồng thừa kế nên bà A đã khởi kiện đề nghị Tòa án phân chia phần di sản thừa kế của ông C’ trong tài sản chung của bà A và ông C’ là quyền sử dụng diện tích đất 70m^2 tại thửa đất số 237, tờ bản đồ số 32 cho các đồng thừa kế. Hiện tại, các con của bà A là chị S, chị U, chị Y, Hương và anh A’ đã đồng ý, chỉ còn Chị Kim K vẫn không đồng ý nên bà A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, các chị S, chị U, chị Y và chị B’ vắng mặt đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị Kim K vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Anh A’ đang sinh sống tại Cộng hòa Liên bang Đức nên vắng mặt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Kim S, chị Mai U, chị Y, anh A’ và chị B’ đã chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng Chị Kim K đã không thực hiện đúng nghĩa vụ của đương sự quy định tại khoản 16 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Nguồn gốc diện tích đất 70m^2 tại thửa đất số 237, tờ bản đồ số 32 là tài sản chung của bà A và ông C’ nên bà A và ông C’ mỗi người được quyền sử dụng ½ thửa đất. Ông C’ chết năm 2013, không để lại di chúc. Bà A và ông C’ không có con riêng và con nuôi. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A. Theo quy định của pháp luật, bà A và các con chung của bà A với ông C’ được hưởng phần di sản thừa kế của ông C’ bằng nhau. Do diện tích đất nhỏ, không thể phân chia bằng hiện vật nên giao cho bà A được quyền sử dụng diện tích đất 70m^2 tại thửa đất số 237, tờ bản đồ số 32 và bà A phải có trách nhiệm hoàn trả cho các đồng thừa kế khác giá trị phần di sản thừa kế họ được hưởng căn cứ theo Chứng thư thẩm định giá ngày 24/7/2018 về giá trị của diện tích đất là: 2.155.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Quan hệ tranh chấp của vụ án về thừa kế tài sản quy định tại khoản 5 Điều 26, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, các chị S, chị U, chị Y và chị B' vắng mặt, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Đề nghị của các chị S, chị U, chị Y và chị B' phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử vụ án vắng mặt họ.

[3] Chị Kim K vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt Chị Kim K. Anh A' hiện đang cư trú tại Cộng hòa liên bang Đức, đã có quan điểm về vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh A' theo quy định tại khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về pháp luật áp dụng: Ông C' chết ngày 09 tháng 4 năm 2013, nay có yêu cầu về chia di sản thừa kế thì áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 (Bộ luật Dân sự năm 2005) để giải quyết - quy định tại điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Về thời hiệu khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế: Ông C' chết năm 2013 nên theo quy định tại khoản 1 Điều 623 của Bộ luật Dân sự năm 2015 còn thời hiệu yêu cầu chia di sản thừa kế.

[6] Về quan hệ thừa kế: Ông Bùi Xuân C' và bà Nguyễn Thị Minh A có quan hệ là vợ chồng. Ông C', bà A sinh được 06 người con là chị Bùi Thị Kim S, chị Bùi Thị Kim K, chị Bùi Thị Mai U, chị Bùi Thúy Y, anh Bùi Anh A' và chị Bùi Thị Lan B'. Bà A và ông C' không có con riêng, con nuôi. Bà A xác nhận bố, mẹ đẻ ông C' đã chết. Năm 2013, ông Bùi Xuân C' chết. Ông C' chết không để lại di chúc nên phần di sản thừa kế của ông C' được chia theo pháp luật cho hàng thừa kế thứ nhất bao gồm bà A, chị Bùi Thị Kim S, chị Bùi Thị Kim K, chị Bùi Thị Mai U, chị Bùi Thúy Y, anh Bùi Anh A' và chị Bùi Thị Lan B'.

[7] Qua lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định được: Quá trình chung sống ông C', bà A được Nhà máy Xi măng D' cấp gian nhà có diện tích khoảng 60m^2 thuộc khu tập thể 54 gian tại địa chỉ số 14/28 đường B, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng. Đến tháng 3/2016, chủ dự án Vinhomes Riverside Hải Phòng giải phóng mặt bằng đền bù cho gia đình bà A số tiền 2.600.000.000 đồng và lô đất tái định cư có diện tích đất 70m^2 tại thửa đất số 237, tờ bản đồ số 32; địa chỉ thửa đất: Số 02, lô Tái định cư 36, Khu tái định cư Vinhomes

Riverside Hải Phòng. Diện tích đất này đã được Ủy ban nhân dân quận D cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp: CH 01825 ngày 18/8/2016 mang tên bà Nguyễn Thị Minh A là đại diện cho các đồng thừa kế của ông Bùi Xuân C'. Nay bà A chỉ khởi kiện yêu cầu chia phần di sản thừa kế của ông Bùi Xuân C' đối với tài sản chung của bà A và ông C' là quyền sử dụng diện tích đất 70m^2 tại thửa đất số 237, tờ bản đồ số 32. Như vậy, căn cứ vào lời khai của các đương sự và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp: CH 01825 ngày 18/8/2016 xác định được di sản thừa kế của ông C' theo yêu cầu chia di sản thừa kế của bà A là ½ giá trị quyền sử dụng diện tích đất 70m^2 tại thửa đất số 237, tờ bản đồ số 32. ½ giá trị quyền sử dụng diện tích đất còn lại thuộc quyền sử dụng của bà A. Xét yêu cầu khởi kiện của bà A về việc chia di sản thừa kế của ông C' đối với ½ giá trị quyền sử dụng diện tích đất 70m^2 tại thửa đất số 237, tờ bản đồ số 32 là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và phù hợp với quy định tại các Điều, Điều 219, Điều 631, Điều 635, Điều 674, Điều 675, Điều 676 của Bộ luật Dân sự năm 2005 nên chấp nhận.

[8] Những người được hưởng di sản thừa kế của ông C' bao gồm: Bà A, các con của ông C', bà A là các anh chị: S, K, U, Y, A' và B'. Theo Chứng thư thẩm định giá ngày 06/11/2017 và ngày 24/7/2018 của Công ty Cổ phần H' (theo yêu cầu của bà A đề nghị thẩm định lại giá tài sản tại thời điểm xét xử) thì tổng giá trị quyền sử dụng đất của thửa đất số 237, tờ bản đồ số 32 có diện tích đất 70m^2 tại số 02, lô Tái định cư 36, Khu tái định cư Vinhomes Riverside Hải Phòng là: 30.785.714 đồng x 70m^2 = 2.154.999.980 đồng làm tròn 2.155.000.000 đồng. Phần di sản thừa kế ông C' đối với tài sản này là: 2.155.000.000 đồng : 2 = 1.077.500.000 đồng. Như vậy, bà A, các anh chị: S, K, U, Y, A' và B' mỗi người được hưởng phần di sản là: 1.077.500.000 đồng : 7 = 153.928.571 đồng. Phần tài sản của bà A là: 1.077.500.000 đồng + 153.928.571 đồng = 1.231.428.571 đồng. Do bà A được hưởng phần lớn giá trị của thửa đất nên cần giao cho bà A được quyền sử dụng diện tích đất 70m^2 tại thửa đất số 237, tờ bản đồ số 32; địa chỉ thửa đất: Số 02, lô TĐC 36, Khu tái định cư Vinhomes Riverside Hải Phòng; bà A có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Kim K, chị Kim S, chị U, chị Y, anh A', chị B' mỗi người số tiền là 153.928.571 đồng. Phần di sản thừa kế anh A' được hưởng, anh A' từ chối nhận và nhường lại cho bà A; phần di sản thừa kế chị Y được hưởng, chị Y đề nghị giao cho bà A quản lý, bà A đồng ý với đề nghị của anh A' và chị Y nên cần chấp nhận và giao phần di sản thừa kế anh A', chị Y được hưởng cho bà A.

- Về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng ủy thác ra nước ngoài và chi phí thẩm định giá tài sản:

[9] Bà A, chị Kim K, chị Kim S, chị U, chị Y, anh A', chị B' phải nộp án phí theo quy định của pháp luật - khoản 2 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Do bà A được hưởng phần di sản thừa kế của anh A'

nên phải chịu án phí đối với phần này. Tuy nhiên, bà A thuộc trường hợp người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; Điều 2 Luật Người cao tuổi.

Bà A phải chịu 400.000 đồng tiền chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài và 1.500.000 đồng chi phí đăng thông báo cho anh Bùi Anh A' và chị Bùi Thúy Y trên trang Web VOV world của Đài tiếng nói Việt Nam. Bà A đã nộp các khoản tiền trên tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0003755, Biên lai thu tạm ứng án phí số 0003756 ngày 10/4/2017 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng và Phiếu thu số 51/2018/DV ngày 08/5/2018 của Ban Đối ngoại Đài Tiếng nói Việt Nam - quy định tại Điều 153 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 219, Điều 631, Điều 635, Điều 674, Điều 675, Điều 676 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 623, điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 167 của Luật Đất đai;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 147, Điều 153 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 7 Điều 27, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 2 Luật Người cao tuổi.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Bà Nguyễn Thị Minh A được quyền sử dụng ½ diện tích đất 70m^2 tại thửa đất số 237, tờ bản đồ số 32; địa chỉ thửa đất: Số 02, lô Tái định cư 36, Khu Tái định cư Vinhomes Riverside Hải Phòng. Bà Nguyễn Thị Minh A được hưởng phần di sản thừa kế của ông C' để lại trị giá 153.928.571 đồng (Một trăm năm mươi ba triệu chín trăm hai mươi tám nghìn năm trăm bảy mươi mốt đồng). Giao cho bà Nguyễn Thị Minh A được quyền sử dụng diện tích đất 70m^2 tại thửa đất số 237, tờ bản đồ số 32; địa chỉ thửa đất: Số 02, lô Tái định cư 36, Khu Tái định cư Vinhomes Riverside Hải Phòng và có nghĩa vụ hoàn trả cho các đồng thừa kế khác phần mà họ được hưởng thừa kế của ông C', cụ thể như sau:

- Bà A phải có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Bùi Thị Kim S, chị Bùi Thị Kim K, chị Bùi Thị Mai U và chị Bùi Thị Lan B' mỗi người số tiền là 153.928.571 đồng (Một trăm năm mươi ba triệu chín trăm hai mươi tám nghìn năm trăm bảy mươi mốt đồng).

- Anh Bùi Anh A' được hưởng phần di sản thừa kế của ông C' để lại là: 153.928.571 đồng (Một trăm năm mươi ba triệu chín trăm hai mươi tám nghìn năm

trăm bảy mươi mốt đồng). Anh A’ nhường lại phần giá trị di sản thừa kế này cho bà Nguyễn Thị Minh A.

- Chị Bùi Thúy Y được hưởng phần di sản thừa kế của ông C’ để lại là: 153.928.571 đồng (Một trăm năm mươi ba triệu chín trăm hai mươi tám nghìn năm trăm bảy mươi mốt đồng). Bà A có trách nhiệm quản lý phần giá trị di sản thừa kế này cho chị Bùi Thúy Y.

Kể từ ngày chị Bùi Thị Kim S, chị Bùi Thị Kim K, chị Bùi Thị Mai U, chị Bùi Thị Lan B’ có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bà Nguyễn Thị Minh A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Minh A được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại bà A số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003734 ngày 21/3/2017 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Bà A phải chịu 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) tiền chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, bà A đã nộp tiền số tiền này tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0003755 và tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0003756 ngày 10/4/2017 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Bà A đã nộp đủ số tiền này.

- Bà A phải chịu 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) chi phí đăng thông báo cho anh Bùi Anh A’ và chị Bùi Thúy Y trên trang Web VOV world của Đài tiếng nói Việt Nam. Bà A đã nộp số tiền này tại Phiếu thu số 51/2018/DV ngày 08/5/2018 của Ban Đối ngoại Đài Tiếng nói Việt Nam. Bà A đã nộp đủ số tiền này.

- Các chị Bùi Thị Kim S, chị Bùi Thị Kim K, chị Bùi Thị Mai U, Bùi Thúy Y và chị Bùi Thị Lan B’ mỗi người phải chịu 7.696.428 đồng - làm tròn 7.696.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày (Mười lăm ngày), kể từ ngày tuyên án, bà A có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Trong thời hạn 15 ngày (Mười lăm ngày) kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết chị Bùi Thị Kim S, chị Bùi Thị Kim K, chị Bùi Thị Mai U và chị Bùi Thị Lan B’ đều có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Trong thời hạn 01 tháng (Một tháng) kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ , anh Bùi Anh A’ và chị Bùi Thúy Y đều có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Minh Phương